

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

Số: 05/2019/QĐST – HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mỏ Cày Bắc, ngày 24 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

V/v: “Yêu cầu xác định con cho cha”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC

Thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Đạt.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Trang - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên họp:
Ông Phan Trọng Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 83/2019/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 về việc “Yêu cầu xác định con cho cha” theo Quyết định mở phiên họp số: 26/2019/QĐPH-ST ngày 12 tháng 4 năm 2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1984 (có mặt).

Trú tại: ấp T, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1987 (có mặt).

Trú tại: ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Anh Võ Hoàng H2, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: ấp X, xã L, huyện L1, tỉnh Hậu Giang.

Anh H2 có đơn đề nghị giải quyết việc hôn nhân gia đình vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:

Căn cứ vào lời trình bày của chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Văn H1 tại phiên họp thể hiện: vào năm 2010 chị H và anh Võ Hoàng H2 kết hôn và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N. Sau khi kết hôn, chị H và anh H2 có một con chung nhưng con mới được khoảng 03 tháng tuổi thì chết. Sau đó đến tháng 8 năm 2017, chị H và anh H2 thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện M do có mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân nhưng trước đó vào tháng 5 năm 2017

thì chị H đã sinh con là cháu Võ Thị Thúy V, sinh ngày 31/5/2017, cháu V là con chung giữa chị H và anh H1. Đến tháng 11 năm 2017 chị H và anh H1 kết hôn và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N. Tuy nhiên, đến ngày 12/10/2018 chị H và anh H1 đăng ký khai sinh cho cháu Võ Thị Thúy V khai tên cha là Nguyễn Văn H1 nhưng do cháu V được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị H và anh H2 nên trong giấy khai sinh của cháu V phải ghi họ tên là Võ Thị Thúy V theo họ của anh H2. Do đó, nay anh H1 và chị H yêu cầu Tòa án xác định cháu Võ Thị Thúy V, sinh ngày 31/5/2017 là con ruột của anh H1 để anh H1 được cải chính họ cháu V trong giấy khai sinh theo họ của anh H1.

Căn cứ vào biên bản lấy lời khai ngày 12/3/2019 của anh Võ Hoàng H2 thể hiện: vào năm 2010 anh H2 và chị H kết hôn và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N. Sau khi kết hôn, anh H2 và chị H có một con chung nhưng con mới được khoảng 03 tháng tuổi thì chết. Sau đó đến tháng 8 năm 2017, anh H2 và chị H thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc do có mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân nhưng trước đó khoảng 02 đến 03 tháng thì chị H đã sinh con với người khác. Sau đó, Ủy ban nhân dân xã N có thông báo cho anh H2 biết là chị H và anh H1 đăng ký khai sinh cho con riêng của chị H là cháu V nhưng do cháu V được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị H và anh H2 nên trong giấy khai sinh của cháu V phải ghi họ tên là Võ Thị Thúy V theo họ của anh H2. Anh H2 xác định cháu Võ Thị Thúy V, sinh ngày 31/5/2017 không phải là con chung giữa anh H2 và chị H. Theo kết luận giám định AND xác định anh H1 và cháu V có cùng quan hệ huyết thống cha con. Do đó, anh cũng yêu cầu Tòa án xác định cháu Võ Thị Thúy V, sinh ngày 31/5/2017 là con ruột của anh H1 và chị H.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc hôn nhân gia đình, Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: đề nghị Tòa án áp dụng Điều 88, 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H1, chị Phạm Thị Thu H, anh Võ Hoàng H2 về việc yêu cầu xác định cháu Võ Thị Thúy V, sinh ngày 31/5/2017 là con ruột của anh H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc nhận định:

[1] Căn cứ vào lời trình bày của chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Văn H1 tại phiên họp và lời khai của anh Võ Hoàng H2 tại biên bản lấy lời khai ngày 12/3/2019 và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thì có căn cứ xác định: vào ngày 11 tháng 8 năm 2017, chị H và anh H2 thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện M theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 56/2017/QĐST-VHNGĐ. Tuy nhiên, thời điểm trước đó vào ngày 31/5/2017 cháu

Võ Thị Thúy V đã được chị H sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị H và anh H2 nên trong giấy khai sinh của cháu V do Ủy ban nhân dân xã N cấp đã ghi họ tên là Võ Thị Thúy V theo họ của anh H2 là phù hợp với pháp luật hôn nhân gia đình và pháp luật về hộ tịch. Chị H và anh H2 đều xác định cháu V không phải là con chung của chị H và anh H2. Chị H và anh H1 đều xác định cháu V là con chung của chị H và anh H1. Căn cứ vào Kết luận giám định ADN số 602/2019 đề ngày 18/02/2019 do anh H1 cung cấp đã xác định anh H1 và cháu V có cùng mối quan hệ huyết thống cha – con.

Căn cứ vào Điều 88, 89, 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng...; Trong trường hợp cha, mẹ không thừa nhận con thì phải có chứng cứ và phải được Tòa án xác định...; Người không được nhận là cha, mẹ của một người có thể yêu cầu Tòa án xác định người đó là con mình...; Cha, mẹ có quyền nhận con, kể cả trong trường hợp con đã chết”.

Từ những căn cứ trên, có đủ cơ sở xác định: cháu Võ Thị Thúy V, ngày 31/5/2017 là con ruột của anh Nguyễn Văn H1 và chị Phạm Thị Thu H. Do đó, anh Nguyễn Văn H1, chị Phạm Thị Thu H, anh Võ Hoàng H2 yêu cầu Tòa án xác định cháu Võ Thị Thúy V, sinh ngày 31/5/2017 là con ruột của anh H1 là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: anh Nguyễn Văn H1, chị Phạm Thị Thu H, anh Võ Hoàng H2 phải nộp lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điều 88, 89, 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H1, chị Phạm Thị Thu H, anh Võ Hoàng H2 về việc yêu cầu Tòa án xác định cháu Võ Thị Thúy V, sinh ngày 31/5/2017 là con ruột của anh Nguyễn Văn H1.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình: anh Nguyễn Văn H1, chị Phạm Thị Thu H, anh Võ Hoàng H2 phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000499 ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc nên các anh chị không còn phải nộp thêm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh

Bến Tre giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA
TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc hôn nhân gia đình.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Ngọc Đạt